

Số: 37 /NQ-HĐT

Bình Dương, ngày 01 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định về một số chính sách đối với người học
của Trường Đại học Thủ Dầu Một

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Quyết định về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một nhiệm kỳ 2023 – 2028 và Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một nhiệm kỳ 2023 – 2028;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một nhiệm kỳ 2023 – 2028;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng tại Tờ trình số 47/TTr-ĐHTDM ngày 12 tháng 6 năm 2024 về Dự thảo Quy định về một số chính sách đối với người học của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ kết quả biểu quyết bằng phiếu lấy ý kiến đối với Quy định về một số chính sách đối với người học của Trường Đại học Thủ Dầu Một tại phiên họp Hội đồng trường lần thứ 8, ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một về nội dung phiên họp lần thứ tám,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy định về một số chính sách đối với người học của Trường Đại học Thủ Dầu Một (*Quy định kèm theo*).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung về chính sách đối với người học trong các văn bản trước đây của Trường Đại học Thủ Dầu Một trái với Quy định này mặc nhiên hết hiệu lực.

Điều 3. Hiệu trưởng triển khai thực hiện bằng các văn bản cụ thể.

Điều 4. Hiệu trưởng, Trưởng ban chuyên môn Hội đồng trường, trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo
 - UBND tỉnh Bình Dương
 - Đảng ủy Trường;
 - Thành viên HĐT;
 - Ban Giám hiệu;
 - Như Điều 4 (để thực hiện);
 - Lưu: HĐT, VP.
- } (để báo cáo);

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Xuân

QUY ĐỊNH

Về một số chính sách đối với người học của Trường Đại học Thủ Dầu Một
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 37/NQ-HĐT ngày 01 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này quy định chung về một số chính sách đối với người học (sinh viên, học viên) và cựu người học của Trường Đại học Thủ Dầu Một, bao gồm: Học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, một số chính sách theo quy định của Nhà trường.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Chế độ, chính sách được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng, đúng quy định, kịp thời, đúng đối tượng và thoả mãn các điều kiện của từng chế độ.

2. Định mức, điều kiện, hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền giải quyết chính sách được quy định, cập nhật ở các văn bản cụ thể của Nhà trường trên cơ sở quy định của pháp luật, nguồn lực của Nhà trường.

Điều 3. Trách nhiệm các bên

1. Nhà trường có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện để người học được học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện; tổ chức đào tạo, phục vụ người học trong thời gian học tập tại trường; thực hiện chính sách đối với người học theo quy định của pháp luật và tuyên bố của Nhà trường; giữ mối liên hệ với người học sau khi tốt nghiệp.

2. Người học có nghĩa vụ học tập, rèn luyện, chấp hành các quy định, quy chế và được hưởng chế độ, chính sách, quyền và lợi ích của người học theo quy định của pháp luật, quy định của Nhà trường; tham gia các hoạt động, đóng góp vào sự phát triển của Nhà trường.

Chương II

CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Điều 4. Các loại học bổng

1. Học bổng khuyến khích học tập

a) Quỹ học bổng khuyến khích học tập được Nhà trường bố trí tối thiểu hàng năm bằng 8% từ nguồn thu học phí theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

b) Sinh viên (chính quy, vừa làm vừa học) có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên được xét cấp học bổng trong phạm vi quỹ học bổng. Học bổng gồm 03 mức (loại xuất sắc, loại giỏi, loại khá), được xét cấp 02 lần/năm học và cấp 09 tháng trong năm học.

2. Học bổng chính sách

Sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở/tháng và được cấp 10 tháng/năm học.

3. Học bổng tài trợ

Nhà trường dành một phần nguồn thu và vận động các nhà tài trợ để hình thành quỹ học bổng “Chắp cánh ước mơ”, hoặc vận động tài trợ trực tiếp cho sinh viên có thành tích học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, hỗ trợ đột xuất cho các trường hợp gặp khó khăn.

Điều 5. Các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước

1. Miễn, giảm học phí

a) Đối tượng không phải đóng học phí: Người theo học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

b) Đối tượng được miễn học phí: Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Sinh viên khuyết tật; Sinh viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo; Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người; Người học thuộc các đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ.

c) Đối tượng được giảm học phí:

- Đối tượng được giảm 70% học phí: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối tượng được giảm 50% học phí: Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

2. Chính sách đối với sinh viên sư phạm

Sinh viên sư phạm thuộc chỉ tiêu được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho Trường đào tạo, đồng thời sinh viên cam kết thực hiện nghĩa vụ sau khi tốt nghiệp thì được hỗ trợ tiền đóng học phí và tiền sinh hoạt phí theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

3. Hỗ trợ chi phí học tập

a) Sinh viên đại học chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở/người/tháng và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên.

b) Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

4. Trợ cấp xã hội

Sinh viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao, sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, sinh viên là người tàn tật và gặp khó khăn về kinh tế, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Nhà nước.

5. Tín dụng đối với sinh viên

Nhà trường phối hợp, hỗ trợ thực hiện các thủ tục để sinh viên được hưởng chính sách tín dụng sinh viên (vay vốn từ Ngân hàng Chính sách Xã hội để học tập) theo quy định.

Điều 6. Các chính sách theo quy định của Nhà trường

1. Chính sách đối với người học tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Người học được đề xuất, đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, các ý tưởng, dự án khởi nghiệp; được tạo điều kiện sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn có của Nhà trường để thực hiện hoạt động nghiên cứu; được hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học, công bố khoa học, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu theo Quy chế hoạt động khoa học và công nghệ của trường và các quy định hiện hành.

2. Giảm học phí đối với người học có mối liên hệ, có đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường

a) Sinh viên đã tốt nghiệp đại học, thạc sĩ mà quay lại trường học bằng đại học thứ hai, học thạc sĩ, học tiến sĩ trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày tốt nghiệp được giảm **20%** học phí của toàn khóa học.

b) Sinh viên có anh/chị/em ruột cùng đang theo học tại trường thì một người được giảm **20%** học phí cho toàn khóa học.

c) Sinh viên có cha, mẹ (ruột) là viên chức, người lao động làm việc tại trường được giảm **20%** học phí cho toàn khóa học.

d) Sinh viên đạt thủ khoa tuyển sinh đầu vào của khối ngành/ngành được giảm **20%** học phí đối với năm học thứ nhất.

3. Chính sách đối với người học, cựu người học tham gia các hoạt động của Nhà trường

a) Nhà trường đảm bảo về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, hoạt động và hỗ trợ tài chính khi huy động người học tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các cấp tổ chức. Định mức hỗ trợ theo Quy chế chi tiêu nội bộ hoặc theo kế hoạch của từng hoạt động cụ thể.

b) Cựu người học tham gia hỗ trợ các hoạt động của Nhà trường được tôn vinh, khen thưởng và hỗ trợ kinh phí cho từng hoạt động cụ thể.

4. Chính sách đối với sinh viên là cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

Sinh viên là cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên được bố trí không gian, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ; cộng điểm đánh giá kết quả rèn luyện; ưu tiên xét cấp học bổng, giới thiệu việc làm; thanh toán chế độ khi tham

gia hoạt động Đoàn, Hội do cấp trên triệu tập; tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ sinh viên

Trường thành lập Ban chăm sóc và hỗ trợ người học; xây dựng đội ngũ cố vấn học tập; cùng với hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên để hỗ trợ, phục vụ người học ở tất cả các lĩnh vực: học tập, thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học; trải nghiệm, rèn luyện và tích lũy tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực bản thân; hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe tinh thần; tham gia các hoạt động phụng sự cộng đồng.

6. Tôn vinh, khen thưởng đối với người học

Người học đạt thành tích trong tuyển sinh đầu vào, tốt nghiệp, các cuộc thi học thuật, các hoạt động phong trào được tôn vinh, khen, thưởng. Mức khen thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

7. Tuyển dụng trở thành viên chức, giảng viên đối với người học tốt nghiệp xếp loại giỏi

Người học tốt nghiệp xếp loại giỏi trở lên, nếu có nguyện vọng sẽ được Nhà trường xem xét xét tuyển để trở thành viên chức, giảng viên của trường theo các quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng triển khai thực hiện các chính sách này bằng các quy định cụ thể phù hợp quy định của pháp luật và nguồn lực của Nhà trường./.